

Số: 190/2022/NQ-HĐND

Hưng Yên, ngày 26 tháng 4 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

**Quy định một số nội dung, mức chi hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể,
hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2022-2025**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN
KHÓA XVII KỲ HỌP THỨ BẢY**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Hợp tác xã ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã;*

*Căn cứ Nghị định số 107/2017/NĐ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2017 của
Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 193/2013/NĐ-CP
của Chính phủ;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 124/2021/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Bộ
trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế tài chính, quản lý, sử dụng kinh phí
Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021-2025
ban hành kèm theo Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13 tháng 11 năm 2020 của
Thủ tướng Chính phủ.*

*Xét Tờ trình số 34/TTr-UBND ngày 18 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân
dân tỉnh về việc quy định nội dung, mức chi hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp
tác xã trên địa bàn tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2022-2025; Báo cáo thẩm tra số
187/BC-BPC ngày 21 tháng 4 năm 2022 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân
tỉnh; ý kiến thảo luận và kết quả biểu quyết của các vị đại biểu Hội đồng nhân
dân tỉnh tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định một số nội dung, mức chi hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2022-2025.

2. Đối tượng áp dụng

Đối tượng áp dụng theo quy định tại Điều 2 Thông tư số 124/2021/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế tài chính, quản lý, sử dụng kinh phí Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021-2025 ban hành kèm theo Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13 tháng 11 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 2. Nội dung và mức hỗ trợ

1. Hỗ trợ đào tạo

Hỗ trợ kinh phí ăn, ở cho học viên bằng 1,5 lần mức lương tối thiểu vùng/01 khóa đào tạo (mức lương tối thiểu vùng căn cứ theo vùng nơi cơ sở đào tạo tổ chức thực hiện việc đào tạo). Trường hợp khóa đào tạo có thời gian dưới một (01) tháng thì thực hiện hỗ trợ theo số ngày thực tế tham gia khóa học (26 ngày/01 tháng).

2. Hỗ trợ đưa lao động trẻ về làm việc tại tổ chức kinh tế tập thể

Mức hỗ trợ hàng tháng bằng 1,5 lần mức lương tối thiểu vùng (mức lương tối thiểu vùng căn cứ theo vùng tổ chức kinh tế tập thể đóng trụ sở).

3. Các nội dung hỗ trợ khác không quy định tại Nghị quyết này được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 124/2021/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Căn cứ các quy định tại Thông tư số 124/2021/TT-BTC hướng dẫn cụ thể đối tượng, điều kiện được hưởng các nội dung hỗ trợ tại Nghị quyết này; tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật.

b) Xây dựng Kế hoạch hỗ trợ theo các nội dung của Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021-2025 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1804/QĐ-TTg.

c) Tiếp tục rà soát, hoàn thiện các cơ chế, chính sách của tỉnh phù hợp diễn biến mới và thực tiễn phát triển kinh tế chung để khuyến khích, hỗ trợ phát triển các tổ chức kinh tế tập thể mở rộng quy mô hoạt động; đặc biệt là các chính sách thu hút đầu tư, khuyến khích đổi mới, tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ để nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả sản xuất, kinh doanh.

d) Rà soát, phân loại và đánh giá hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã trên địa bàn tỉnh. Kiên quyết giải thể hoặc chuyển đổi sang loại hình khác đối hợp tác xã yếu kém, ngừng hoạt động. Chú trọng xây dựng, nhân rộng các mô hình hợp tác xã tiên tiến, mô hình sản xuất kinh doanh hiệu quả.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

3. Trong quá trình thực hiện nếu các văn bản dẫn chiếu tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVII, kỳ họp thứ Bảy nhất trí thông qua ngày 26 tháng 4 năm 2022, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 5 năm 2022.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Liên minh Hợp tác xã Việt Nam;
- Bộ Tư pháp (Cục kiểm tra VBQPPL);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các vị đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN các huyện, thị xã, thành phố;
- Sở Tư pháp (CSDLQG về pháp luật);
- Trung tâm Thông tin-Hội nghị tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Trần Quốc Toàn